

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 285**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Liên Hải**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 16.02.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 343, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên.

Như Giáo Hành Tín Chứng Lục vân: “đức bốn giả, Như Lai đức hiệu. Thử đức hiệu giả nhất thanh xung niệm, chí đức thành mãn, chúng họa giai chuyển. Thập phương tam thế đức hiệu chi bốn, cố viết đức bốn dã”.

Ở đây giải thích, ý nghĩa rất sâu. Như Lai đức hiệu. Như Lai, thông thường trong kinh giáo Đại thừa đều là xung bốn tánh, tự tánh. Đây là từ tánh mà nói. Từ tướng mà nói đều xung là Phật. Cho nên chúng ta nhìn thấy dùng chữ Phật là từ tướng mà nói. Xung Như Lai là từ tánh mà nói. Tướng không giống nhau, không tương đồng, nhưng tánh toàn là tương đồng. Tất cả chúng sanh và Phật là bình đẳng, trong tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ đức tướng. Tuy đầy đủ nếu như không có duyên nó không khởi tác dụng. Có duyên nó liền hiện tướng, có thể hiện tất cả tướng, nên nói là năng sanh vạn pháp. Điều này trong Phật pháp thường xung là ẩn hiện. Có duyên thì hiện tướng, không có duyên thì không hiện. Không hiện chẳng thể nói nó không có, hiện tướng không thể nói nó có. Ý nghĩa này rất sâu sắc. Hiện tướng không thể nói nó là có, bây giờ chúng ta đã hiểu rõ rồi. Tướng là huyễn tướng, tướng đích thực bất khả đắc. Không phải nói là hiện tượng bên ngoài chúng ta không đạt được, thân tướng này của chúng ta cũng bất khả đắc, nó sát na sanh diệt. Sát na là thời gian cực ngắn, ngắn đến mức độ nào chúng ta cũng không thể nào tưởng tượng được. Bồ Tát Di Lặc nói một khảy móng tay 32 ức trăm ngàn niệm. Niệm này chính là duyên, ý niệm đây là duyên, nó vô cùng vô cùng ngắn ngủi, một khảy móng tay thời gian này rất ngắn, một khảy móng tay, theo cách tính của chúng ta là 320 triệu, một khảy móng tay có 320 triệu ý niệm. “Niệm niệm thành hình”, hình là hiện tượng vật chất. Cho nên hiện tượng vật chất nó đến như vậy. Quý vị ngay trong một khảy móng tay nhìn thấy một hiện tượng vật chất, vừa nhìn thấy thì nó đã diệt theo rồi, kỳ thực nó sanh diệt đã 320 triệu lần rồi. Quý vị nhìn thấy là tướng liên tục, nếu như từng ý niệm, từng ý niệm một, thì quý vị hoàn toàn không nhìn thấy được. 320 triệu ý niệm tích lũy lại với nhau, tướng liên tục bị quý vị nhìn thấy rồi. Nếu như trong một giây quý vị nhìn thấy được, nhìn thấy những hiện tượng này một giây đồng hồ nó sẽ không còn nữa, giống như chúng ta nhìn điện

chớp trong một giây vậy. Kỳ thực trong một giây này nó đã là 1600 triệu, tốc độ nhanh đến như vậy, 1600 triệu hiện tượng sanh diệt, niệm trước sanh, niệm sau diệt, cho nên hiện tượng vật chất bất khả đắc. Hiện tượng tinh thần cũng là nhanh như vậy, đều là rất nhanh.

Cho nên trong Kinh Bát Nhã nói tất cả pháp, tất cả pháp thế xuất thế gian, không nói ngoài pháp xuất thế gian ra, pháp xuất thế gian cũng ở trong đó, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Đây chính là tất cả pháp “không” mà chư Phật thánh nhân đã nói. Đây gọi là chân đế. Tục đế là tất cả pháp “có”. Quý vị nhìn thấy tướng liên tục, có. Quý vị từng tâm từng tâm như xem ảnh gốc của phim ảnh vậy, từng tâm từng tâm thì tướng liên tục này sẽ không tồn tại, đó là “có”. Lúc di động tốc độ nhanh quý vị mới hiểu được loại hiện tượng này là huyễn tướng. Mộng huyễn bào ảnh, quý vị không có được nó, quý vị không thể nào không chế nó. Nếu như chúng ta biết chân tướng sự thật này, hiện nay được nhà khoa học phát hiện, giới khoa học khẳng định rồi. Thuyết minh cho chúng ta tình hình chân thực của hiện tượng này, hoàn toàn tương đồng với điều trong kinh Phật đã nói. Kinh Phật là đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói ba ngàn năm trước. Giới khoa học cũng là từ năm 1980 trở về sau. Nói cách khác, 30 năm gần đây mới phát hiện, lượng tử lực học. “Không” và “có” đều bất khả đắc. Thực sự lãnh hội được, hiểu rõ được, chúng ta đối với tất cả hiện tượng, ý niệm không chế không còn nữa. Càng không có ý niệm chiếm hữu, đây gọi là buông bỏ. Trên thực tế Phật muốn chúng ta buông bỏ những gì? Buông bỏ không chế, buông bỏ chiếm hữu. Vì sao vậy? Quý vị không thể, quý vị làm không được. Có thể không chế, có thể chiếm hữu, Phật Bồ Tát họ cũng sẽ không chế, sẽ chiếm hữu. Làm không được! Niệm niệm vô thường, vô niệm là chân thường rồi. Trong vô niệm thứ gì cũng không có, không thể nói nó không có. Trong hữu niệm, niệm niệm đều có, không thể nói là nó có. Khái niệm này ít nhiều gì thì chúng ta có thể lãnh hội được một chút. Đây là chân tướng sự thật, trong kinh Phật gọi là chư pháp thật tướng.

“Thể cụ vạn đức”, đây là tánh thể, chân như bản tánh, lý thể. Trong triết học xung nó là bản thể, năng sanh vạn pháp. Vạn pháp là từ nó mà sanh ra. Cho nên nó là bản thể, bản thể là “không”. Vạn pháp sở sanh gọi là “huyễn có”, không phải là thật có. Cho nên đức hiệu này, một tiếng xung niệm, chí đức thành mãn. Hiện tướng đích thực là như vậy. Chí đức, là đức năng viên mãn, trí tuệ viên mãn, tướng hảo viên mãn đều ở trong đó. Thành mãn, viên mãn, thành tựu viên mãn.

Chúng ta ngày ngày niệm Phật, vì sao không có được sự cảm ứng thù thắng này? Chúng ta cũng từng thấy người khác, có người niệm Phật thực sự niệm Phật Bồ Tát đều đến. Từ đó có thể biết, chúng ta niệm Phật Phật không đến, có người niệm Phật Phật liền đến rồi. Phật không có ý niệm, pháp thân Bồ Tát không có ý niệm. Chúng sanh có cảm, Phật nhất định có ứng. Không thể nói rằng chúng ta tưởng Phật, Phật ở nơi kia không có ứng, không có việc này vậy. Quốc sư Hiền Thủ trong Hoàn Nguyên

Quán nói với chúng ta ba loại hiện tượng này: hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Ba loại hiện tượng đều là chu biến pháp giới. Chu biến pháp giới này là gì? Ngày nay chúng ta nói tần suất chấn động, chấn động cực kỳ vi tế, cực kỳ nhanh chóng. Chúng ta căn bản không thể phát giác ra được. Sự chấn động này khắp pháp giới hư không giới đều tiếp thu được, đều nhận được. Tốc độ của nó, không phải ánh sáng có thể so sánh được, cũng không phải sóng điện từ có thể sánh được. Hiện tại nhà vật lý học cho rằng, sóng điện từ này và tốc độ ánh sáng là nhanh nhất. Trong một giây 30 vạn km, một giây. Tốc độ mà Bồ Tát Di Lặc nói đến lớn hơn nhiều rồi. Kỳ thực trong tự tánh một niệm này, cho đến tự tánh sở hiện hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất đều là trạng thái dao động. Cho nên hiện tại các nhà khoa học cho rằng vũ trụ là một định luật dây đàn, dây đàn là rung động, tần suất có nhanh chậm khác nhau. Tốc độ chậm liền trở thành vật chất, tốc độ nhanh hơn một chút liền trở thành tinh thần, càng nhanh hơn nữa liền trở thành hiện tượng tự nhiên. Những vật chất khác nhau là tần suất dao động khác nhau mà sản sinh ra vậy. Sóng vừa động, chu biến pháp giới, tin tức này toàn bộ đều thu nhận được, hơn nữa là viên mãn, không phải là cục bộ. Một hạt càng nhỏ hơn nữa ngày nay nói là tiểu quang tử, trong kinh Phật chúng ta đọc được gọi là vi điểm của hạt bụi sợi lông. Hạt bụi sợi lông đã rất nhỏ rất nhỏ rồi, là vi điểm ở trong đó nữa, tức gần như vi trung tử mà khoa học nói vậy. Điện tử đã rất nhỏ rồi. Trong một điện tử có bao nhiêu vi điểm? Đây là từ trên hiện tượng vật lý để nói. Nhưng các nhà vật lý học chỉ nói đến điểm này. Phật kinh không phải vậy. Phật kinh nói trong vi điểm nhỏ nhất đó có thể giới, hàm chứa đủ khắp cả pháp giới hư không giới đầy đủ tin tức ở trong đó, có tin tức liền có hiện tượng vật chất, cho nên trong vi điểm có thể giới, có pháp giới hư không giới. Ai có thể vào được? Chúng ta ở đoạn trước đọc qua rồi, Bồ Tát Phổ Hiền có thể vào được, Đẳng giác Phổ Hiền, họ không có chướng ngại. Trong vi điểm có thể giới, trong thế giới đó lại có vi điểm, trong vi điểm lại có thể giới, trùng trùng vô tận. Cổ nhân nói: “đại nhi vô ngoại, tiểu nhi vô nội”. Vũ trụ vi quan, tiểu nhi vô nội. Loại hiện tượng này chúng ta rất dễ dàng thể hội, nhưng lúc chúng ta đứng ở hai bên tấm kính để đối chiếu phát hiện ra, tấm kính hai bên đối chiếu, chúng ta đứng ở giữa, quý vị nhìn xem có bao nhiêu thân tướng, trùng trùng vô tận, chúng ta không có cách gì tính đếm được.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói đến chính là cảnh giới như thế này, không thể nghĩ bàn, ý nghĩa này là nói loại hiện tượng này, quý vị không thể dùng tâm tư để nghĩ, quý vị nghĩ không ra. Quý vị cũng không thể dùng ngôn ngữ để nói, nói không rõ ràng được. Cho nên câu cuối Phật nói chỉ chúng mới biết. Quý vị phải chứng đắc, quý vị sẽ biết được, sẽ hiểu rõ được. Quý vị hiểu rõ rồi cũng nói không ra được. Người nào có thể chứng được? Bồ Tát Phổ Hiền. Ít nhất cũng là đắc Bát địa trở lên. Bồ Tát Phổ Hiền cũng là trong 51 cấp bậc, Bát địa trở lên Ngài chứng được rồi. Đây là nói rõ điều gì? Nói rõ “nhất thanh xưng niệm chí đức thành mãn”, là thật, không giả dối tí nào. Ngày nay chúng ta “nhất thanh xưng niệm”, nhất thanh này dùng là vọng tâm. Quý vị xem trước nó, đại tiền đề trước đó là y chân để môn. Vấn đề của chúng ta nảy sinh từ

đây, chúng ta là y tục đế, không phải là y chân đế. Trong tục đế chúng ta có khởi tâm động niệm, có phân biệt, có chấp trước. Ngày xưa do vì có giáo dục luân lý đạo đức rất tốt, chúng sanh thông thường tuy có vọng niệm, nhưng bị không chế rất nhiều rồi. Giáo dục thánh hiền có phương hướng, có dẫn dắt không để cho quý vị có tà niệm, quý vị có niệm đều là chánh niệm. Chánh niệm tuy cũng không thể coi là đúng đắn, nhưng nó tương ứng với tánh đức, ý niệm tốt, nó biến hiện ra cảnh giới tốt. Ý niệm của người hiện tại khác rồi. Ý niệm của người hiện tại là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần. Ý niệm vừa sanh khởi chính là thất tính ngũ dục, tham sân si mạn. Sự việc này phiền phức lớn rồi. Niệm này là ác niệm. Tướng sở hiện là ngạ quỷ địa ngục súc sanh. Hiện tượng của tham lam hiện là ngạ quỷ, sân nhuế là địa ngục, ngu si là súc sanh, ngạo mạn hoài nghi đó là tu la, la sát, ma ngoại, ma vương ngoại đạo.

Nếu như đối với Phật pháp đại thừa hơi có một chút khế nhập, chúng ta thấy xã hội này sẽ rất rõ ràng, rất thấu suốt. Từ quả quý vị nhìn thấy nhân, từ nhân quý vị nhìn thấy quả. Chúng ta có thể nhìn thấy một chút không phải là bản thân chúng đắc, là thừa giáo huấn của Phật Bồ Tát. Trong hiện tượng đó quý vị có thể lãnh hội được, nếu như khế nhập cảnh giới này chắc chắn phải là định công. Định công chính là quý vị phải buông bỏ thứ này. Vừa rồi chúng tôi đã nói buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ thất tính ngũ dục. Tham sân si mạn những thứ này buông bỏ, quý vị mới có thể nhập môn, quý vị vào được cửa Phật pháp rồi. Quý vị không phải là người ngoài hàng, quý vị là người trong hàng ngũ, nhưng công phu của quý vị vẫn chưa đủ. Đối với lục đạo luân hồi sự việc này không vấn đề gì, quý vị hoàn toàn hiểu được. Tầng thứ càng cao hơn, thì định công của quý vị vẫn chưa đủ. Quý vị vẫn phải tiếp tục buông bỏ, phải tiếp tục tu hành. Phải buông bỏ phân biệt, phải buông bỏ khởi tâm động niệm, quý vị mới có thể bước được vào nhà. Quý vị mới có thể chứng đắc viên mãn.

Ở đây nói “nhất thanh xưng niệm, chí đức thành mãn”, hiệu quả của nó là “chúng họa giai chuyển”. Câu này thật vĩ đại. Ngày nay trái đất chúng ta xảy ra phiền phức rất nhiều tai họa, có thể chuyển hay không? Có thể, chắc chắn có thể. Ngày nay vì sao trở thành không thể? Không thể là do quý vị không tin tưởng. Quý vị không tin tưởng thì làm sao có thể chuyển được chứ? Điều kiện thứ nhất là quý vị phải tin tưởng, điều kiện thứ hai là quý vị phải thật tin. Như thế nào mới là thật tin? Đạo lý trong đây đều hiểu được rõ ràng rồi. Tuy không phải là cảnh giới thân chúng, nhưng về lý có thể nói thông được. Chúng ta có lý luận làm y cứ, lý luận để ủng hộ lý niệm này của chúng ta. Chúng ta tin tưởng, không hoài nghi. Y theo giáo huấn của Phật Đà chúng ta nghiêm túc làm theo, Phật dạy chúng ta niệm Phật, chúng ta nghiêm túc niệm Phật. Người càng nhiều càng tốt, ý thức tập thể sức mạnh này vô cùng to lớn. Giới khoa học nói với chúng ta lớn đến mức độ nào? Thậm chí có thể thay đổi quỹ đạo của những tinh cầu vận hành trong vũ trụ, quỹ đạo nó vượt ra ngoài, quý vị cũng có năng lực làm cho nó trở lại, lớn đến mức độ đó. Cho nên toàn thể vũ trụ hệ mặt trời, hệ ngân hà,

trình cầu lớn hơn cả hệ ngân hà cũng rất nhiều, trong Kinh Hoa Nghiêm nhìn là Hoa tạng thế giới hải, có hai phẩm chuyên giảng về vấn đề này, phẩm Thế Giới Hoa Tạng, phẩm Thế Giới Thành Trụ, chuyên nói về vấn đề này. Thành trụ như thế nào? Nguyên tắc nguyên lý tổng quát không ra ngoài tự tánh sở hiện, tâm hiện tâm sanh. Thập pháp giới y báo chánh báo trang nghiêm biến hóa, đó là phân biệt chấp trước sở biến hiện. Có phân biệt, có chấp trước liền có thập pháp giới. Không có phân biệt, chấp trước thì không có thập pháp giới. Nên thập pháp giới là giả, không phải là thật. Có khởi tâm động niệm là có nhất chân pháp giới, cõi thật báo của chư Phật Bồ Tát môi trường cư trú của họ. Họ có khởi tâm động niệm, họ không có phân biệt chấp trước. Cho nên cảnh giới của họ gọi là Tịnh Độ, thập pháp giới là uế độ.

“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, câu nói này Phật nói rất nhiều. “Chế tâm nhất xứ vô sự bất biện”, quý vị nếu như để tâm định vào một nơi, thì sức mạnh đó sẽ rất lớn, không có việc gì không làm được. Tâm hiện tại của chúng ta là tán loạn. Giống như một ngọn đèn vậy, ánh sáng chiếu bốn phương tám hướng, nếu như tập trung nó vào một điểm, thì sức mạnh này rất lớn, hiện nay gọi là tia laser, đem nó tập trung vào một điểm, quý vị xem quang tán loạn, ngay cả một tờ giấy cũng không thể xuyên qua, nếu như làm nó thành tia laser ngay cả tấm thép cũng có thể xuyên qua được. Không phải cùng là ánh sáng hay sao? Tập trung tại một điểm. Nên Phật dạy, chúng ta nếu có thể đem tâm tập trung tại một điểm, chế tâm nhất xứ, niệm Phật chính là dùng phương pháp này, tuy dùng phương pháp này công phu của quý vị không đủ, tâm của quý vị vẫn là chạy bốn phương tám hướng, không thu lại được. Thu vào một chỗ vấn đề liền được giải quyết rồi. Thu tại một chỗ chính là nhà Phật nói quý vị đắc định rồi. Tâm quý vị định tại một chỗ. Định tại một chỗ, sáu loại bản năng khôi phục được rồi. Sáu loại bản năng chúng ta gọi nó là thần thông, thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc, lậu tận. Thiên nhãn, trong kinh nói, là bản năng của chúng ta. Chúng ta mở mắt ra có thể nhìn thấy khắp pháp giới hư không giới, không cần dùng bất cứ thiết bị nào, nhìn thấy rất rõ ràng, nghe thấy rất rõ ràng. Tinh hệ khác nhau cũng giống như kênh truyền hình khác nhau, tôi muốn xem tinh hệ nào, thì tinh hệ đó liền nhìn thấy rất rõ ràng. Muốn nghe âm thanh gì thì âm thanh đó nghe được rất rõ ràng, không cần dùng đến máy móc, là bản năng của chúng ta. Chúng ta khởi một ý niệm, tất cả chư Phật Bồ Tát biết được, có lúc khởi ý niệm bản thân còn chưa biết, người khác đã biết rồi, rất rõ ràng. Ý niệm quá nhỏ, thời gian quá ngắn, bản thân không dễ dàng cảm nhận, người khác đã biết rồi. Chư Phật Bồ Tát là người tâm thanh tịnh, người tâm địa không thanh tịnh giống như chúng sanh trong lục đạo, họ cũng biết được. Họ biết được liền cùng với ý niệm này sản sanh biến hóa. Thiện niệm của chúng ta liền sản sanh biến hóa thiện. Ác niệm của chúng ta liền sản sanh biến hóa ác, chính là đạo lý này vậy.

Nhà khoa học người Mỹ Bladen nói với chúng ta, đây là mấy nhà khoa học ở đó thảo luận làm thế nào để ứng phó với lời dự đoán về thiên tai năm 2012, năm 2012 là sang năm rồi, ngày 21 tháng 12 ngân hà đối tề, đây là hiện tượng thiên nhiên, rất có

thể dẫn đến thiên tai, ông ấy nói với chúng ta, chỉ cần cư dân trên trái đất thực sự có thể bỏ ác làm thiện, trong Phật Pháp nói đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, thì vấn đề này giải quyết được rồi. Không những thiên tai có thể hóa giải, mà trái đất sẽ càng ngày càng đẹp đẽ hơn. Lời nói này có thật hay không? Thật vậy. Nói hoàn toàn tương đồng với Phật pháp đại thừa. Vấn đề là những người cư trú trên trái đất này nghe lời hay không? Họ có chịu sửa đổi hay không? Vấn đề là đây vậy. Không thể thay đổi, vẫn tà tri tà kiến, vẫn tạo đủ các loại ác nghiệp, vậy thì vấn đề nghiêm trọng rồi.

Chúng ta từ thí nghiệm về nước của tiến Giang Bôn, một niệm bất thiện quý vị thấy kết quả thí nghiệm nó trình hiện đồ án vô cùng khó coi. Nếu là thiện niệm, đồ án nó phản ứng vô cùng đẹp đẽ, quý vị nhìn không chán, nhìn rồi sanh tâm hoan hỷ. Đây là gì? Đây là ý niệm của chúng ta, ý niệm vừa khởi, sơn hà đại địa cỏ cây hoa lá đều thu được. Nó phản ứng ra được.

Tiểu môi trường chúng tôi cư trú cỏ cây hoa lá, chúng tôi trồng có vườn rau, thực vật, chúng tôi trồng là cây ăn quả, rất nhiều, cũng khoảng hai ba mươi loại cây ăn quả khác nhau. Bản thân chúng tôi ngày ngày đọc kinh, niệm Phật, vườn rau của chúng tôi mở máy niệm Phật 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn, để cho những cỏ cây hoa lá, rau xanh nghe, chúng cũng biết nghe, biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý nghĩ của con người, nên chúng mọc lên vô cùng xanh tốt. Hàng xóm lân cận chúng tôi đa số đều làm nông nghiệp, họ cũng trồng trọt, thỉnh thoảng đến chỗ chúng tôi xem, chỗ các ông dùng phương pháp gì để vun bón, sao mà chúng lên tốt như vậy? Họ đều rất ngưỡng mộ. Chúng tôi dùng thiện tâm, dùng thiện ý, dùng danh hiệu Phật để vun bồi, chúng tôi không dùng thuốc trừ sâu, không dùng phân bón, chúng tôi nhất định không sát hại một chúng sanh nào. Sâu nhỏ muốn ăn, chúng tôi có chỉ định một đám nhỏ, đám nhỏ đó chuyên môn cúng dường cho chúng, chúng đến đó mà ăn. Chim muốn ăn trái cây, chúng tôi chỉ định mấy cây cúng dường cho chúng, chúng ăn trái cây thì đến nơi mấy cây đó mà ăn. Những động vật nhỏ này, cỏ cây hoa lá và chúng ta có câu thông. Chúng tôi ở nơi này làm việc này làm mười năm rồi. Cho nên những động vật nhỏ này quý vị chỉ cần dùng thiện tâm đối với nó, nó sẽ dùng thiện ý báo đáp quý vị. Cũng khoảng đã mười năm trước rồi, vào thời đại những năm 1990, tôi đến Malaysia tham quan Cổ Tấn, một sân golf của Tansri, trong đó có khách sạn, tôi ở lại đó mấy ngày, mảnh đất của ông ấy rất lớn, 5000 mẫu Anh, cũng trồng rất nhiều rau quả. Tôi đi thăm lúc đó ông ấy trồng trọt năm thứ sáu rồi, ông ấy nói với tôi ông ấy nhất định không dùng phân bón, không dùng thuốc trừ sâu, năm đầu tiên rau quả trồng ra bị những loài sâu bọ ăn, gần 95 phần trăm bị sâu bọ ăn, chỉ để lại khoảng 5 phần trăm, chỉ chút ít đó, ông ấy không câu thông với sâu bọ. Năm thứ hai trồng trọt vẫn kiên trì không dùng thuốc trừ sâu, không dùng phân bón, quyết không tổn hại loài sâu bọ đó, sâu bọ cũng khá, ăn hết hai phần ba, để lại một phần ba, đó là năm thứ hai. Năm thứ ba để lại cho ông ấy một nửa. Lúc tôi đến thăm là năm thứ sáu, rất tốt, sâu bọ chỉ ăn năm phần trăm,

để dành lại cho ông ấy 95 phần trăm, thành công rồi! Quý vị có thành ý, kiên trì thành ý, vĩnh viễn không thay đổi, dùng thiện tâm thiện ý để đối đãi với những động vật nhỏ đó, để đối đãi với cỏ cây hoa lá, quý vị yêu nó, nó cũng yêu quý vị. Quý vị chăm sóc nó, nó cũng chăm sóc quý vị. Chúng tôi tại Úc châu trồng trọt, kinh nghiệm này là từ Cổ Tấn mà có được. Cổ Tấn là nơi đầu tiên làm thí nghiệm, cho nên chúng tôi trồng trọt liền cùng với những động vật nhỏ này quy định, chúng tôi giao lưu với chúng, đem ý nghĩ của chúng tôi nói với chúng, chúng tôi biết cỏ cây hoa lá đều có thể nghe hiểu, nó biết nghe. Đây là thí nghiệm mà tiến sĩ Giang Bồn làm. Vừa câu thông như vậy đích thực hiệu quả rõ ràng phát sanh, hơn nữa những thực vật này có linh cảm. Mấy năm trước nhà sư phụ trách chăm sóc vườn rau, sư nói với tôi, một hôm vào buổi tối sư nằm mơ, mướt ngọt thác mộng cho sư, nói với sư nhanh chóng đi hái, nó đã già lắm rồi, nói với sư ở vị trí nào, sư ngày ngày đến vườn rau đều không nhìn thấy, bị lá che chắn mát, hôm sau đến nơi đó tách lá ra xem quả nhiên có một trái mướt thật sự đã rất già, không thể ăn được nữa, liền nói với nó, để dành lại làm hạt giống thôi. Có cảm ứng, không thể nghĩ bàn. Chúng tôi gặp những sự việc như thế này rất nhiều. Chúng tôi đối với sự việc này thâm tín không nghi. Vì thế trong kinh nói “nhất thanh xung niệm, chí đức thành mãn, chúng họa giai chuyên”.

Ngày nay chúng ta đọc kinh này, tôi có thể tin, tôi có thể y giáo phụng hành, đương nhiên người tin càng nhiều, người hành càng nhiều sức mạnh càng lớn. Trên trái đất thiên tai lớn này, tôi tin rằng sang năm không đến nỗi phát sinh những thay đổi lớn lắm. Hiện nay tín đồ của rất nhiều tôn giáo đều đang cầu nguyện cho sự việc này. Ý thức tập thể có thể tiêu tai miễn nạn.

“Thập phương tam thế đức hiệu chi bồn”. Đức hiệu này chính là một câu Nam mô A Di Đà Phật, niệm như thế nào mới hữu hiệu? Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, liền hữu hiệu. Hiệu quả là gì? Quý vị có thể cảm động chư Phật Như Lai. Không những cảm động Phật A Di Đà, mà mười phương tất cả chư Phật đều có thể cảm động. Giống như chỗ chúng ta tin tức vừa phát đi, Ngài thu được rồi, điều kiện là đô nhiếp lục căn. Đô nhiếp lục căn tức buông bỏ vạn duyên, ít nhất lúc niệm Phật quý vị buông bỏ vạn duyên. Tâm quý vị thanh tịnh rồi. Tịnh niệm tương tục, tịnh là thanh tịnh, dùng tâm thanh tịnh để niệm. Không hoài nghi, không xen tạp, đô nhiếp lục căn thì sẽ không xen tạp. Tương tục, niệm không thể gián đoạn. Ví dụ niệm một tiếng đồng hồ, niệm nửa tiếng đồng hồ, niệm hai tiếng đồng hồ, tùy bản thân định. Ít nhất là mười câu, mười niệm, Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô A Di Đà Phật, tiếp tục không gián đoạn mười câu, có thể sản sanh hiệu quả không thể nghĩ bàn. Nếu như quý vị hoài nghi, không tin tưởng nó, bán tín bán nghi, quý vị niệm theo, lúc niệm có tạp niệm xen vào, lại còn nghĩ đến việc khác, vậy là không được. Công phu niệm Phật của quý vị bị phá hoại mất rồi. Lời khai thị của Đại Thế Chí Bồ Tát vô cùng quan trọng, công phu niệm Phật không đặc lực, quý vị dùng lời của Ngài để đối chiếu lại, chắc chắn là quý vị sai rồi. Vọng niệm quá nhiều

phải làm thế nào? Tôi muốn dừng nó lại, dừng không được. Trong xã hội hiện tại người như vậy có rất nhiều. Phương pháp gì có thể dừng ý niệm này lại? Đọc kinh là biện pháp tốt. Đọc kinh cũng phải chuyên chú. Quý vị vừa có vọng tưởng, có vọng tâm, quý vị sẽ đọc sai, quý vị sẽ đọc sót mất. Cho nên lúc đọc kinh tâm phải định, đọc từng chữ từng chữ một, thật là rõ ràng, không đọc sai một chữ nào, không đọc sót một chữ nào. Đọc một bộ kinh ngắn thì khoảng nửa tiếng đồng hồ, dài thì khoảng một hai tiếng đồng hồ, rất tốt. Đây chính là quý vị nhiếp tâm, nhiếp tâm lại một hai tiếng đồng hồ. Phương pháp này giúp quý vị đắc định, rất hữu hiệu. Còn có một loại cũng là giúp quý vị sơ học, dùng niệm Phật, niệm Phật tính số. Tính số là rất rõ ràng, nhưng không phải Nam mô A Di Đà Phật một, Nam mô A Di Đà Phật hai, vậy là không được, vậy là xen tạp rồi. Quý vị đem một hai ba bốn xen tạp vào trong đó, công phu bị phá hoại rồi. Đếm đó phải rõ ràng, không sai một chút nào. Nhưng không khởi niệm về chữ số này. Đây là công phu, đương nhiên dài quá thì không được. Vậy nên Tổ sư dạy chúng ta từ một đến mười, nhớ một cách rõ ràng, đích thực không có sai lầm, một đến mười, sau đó lại từ một đến mười. Điều này phải rất nhiếp tâm. Lúc tâm quý vị hơi có một chút loạn lập tức liền sai ngay, sai rồi từ đầu đếm lại, dùng phương pháp này vậy. Thường phải mất một hai năm, vọng niệm bớt đi, sự việc này gấp là không được. Cổ nhân nói rất hay: “dục tốc tắc bất đạt”. Gấp để muốn thành tựu, chắc chắn không thể thành công. Vì sao vậy? Vì tâm tình nóng nảy. Nhất định phải rất bình tĩnh, rất cẩn thận, đem tập khí nóng nảy đều hóa giải hết. Hóa giải này không thể tách rời thành kính, chân thành cung kính, xử sự đối người tiếp vật. Tâm thành kính xuất hiện rồi, bất luận dùng công phu như thế nào đều rất dễ dàng đắc lực. Không có thành kính dù tu như thế nào công phu cũng không đắc lực. Đây là chân tướng sự thật. Tôi tin rằng mỗi một đồng học, đều gặp phải cảnh giới này, không thể nào đột phá. Rất muốn thành tựu, không thể thành tựu.

Tiếp tục xem đoạn dưới đây, như trên đây đã dẫn Quán Phật Tam Muội Kinh, điều này đoạn trước đã trích dẫn rồi, ấn tượng của chúng ta rất sâu đậm. Thích Tôn nói: “Ta và mười phương chư Phật cùng với hiền kiếp thiên Phật, từ sơ phát tâm đều nhờ lực niệm Phật tam muội, đặc nhất thiết chủng trí”. Nhất thiết chủng trí chính là vô thượng chánh đẳng chánh giác mà Như Lai đã chứng đắc. Chứng đắc như thế nào? Nên ghi nhớ, nhờ lực niệm Phật tam muội. Tam muội là tiếng Phạn, phiên dịch thành tiếng Trung nghĩa là chánh định. Niệm Phật niệm cho mất hết những tạp niệm, niệm Phật là dùng phương pháp này, dùng một niệm này để thay thế cho tất cả các tạp niệm, tất cả tạp niệm đổi thành một ý niệm A Di Đà Phật. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, không còn có tạp niệm nào, đây gọi là niệm Phật tam muội. Đây chính là một phương pháp của chế tâm nhất xứ, dùng phương pháp A Di Đà Phật để chế tâm nhất xứ. Nhất xứ là định, chính là thiên định. Thiên định thời gian lâu rồi liền khai trí tuệ, gọi là hoát nhiên khai ngộ, trí tuệ đã khai mở. Trí tuệ mở rồi, vấn đề liền có thể giải quyết. Giống như trước đây đã nói, “chúng họa giai chuyển”, vấn đề này đã giải quyết được. Đối với bản thân, hiện thực này, chúng ta nói đối với thân thể của chính mình mà nói, thân



tâm quý vị không lành mạnh, quý vị có rất nhiều bệnh tật. Nếu như quý vị niệm đấng tam muội, tất cả những nơi không lành mạnh của quý vị đều tốt lên hết. Không mạnh khỏe là thân thể lục phủ ngũ tạng xảy ra bệnh tật. Trong tế bào quý vị có vi rút. Vi rút từ đâu mà có? Từ tham, sân, si, mạn, nghi mà có. Quý vị có thể đem tham, sân, si, mạn, nghi đều niệm cho mất hết, chỉ còn lại một câu danh hiệu Phật. Trong một số thân thể quý vị mang những tế bào có vi rút, tất cả đều khôi phục bình thường, nó chính là ý nghĩa này vậy, tự nhiên khôi phục, thân tâm quý vị khôi phục mạnh khỏe. Cho nên trong đây có đạo lý tồn tại, tức là cảnh tùy tâm chuyển. Thân thể chúng ta là cảnh, niệm của chúng ta là tâm. Thân thể toàn thể tổ chức lục phủ ngũ tạng, những tế bào này toàn đều nghe theo ý niệm, tâm của quý vị chánh, thân quý vị liền chánh, tâm tà thì thân liền tà. Tâm nếu như là ác, tế bào của quý vị đều biến thành thứ mang mầm bệnh. Giống như tình hình thí nghiệm về nước của tiến sĩ Giang Bồn, là cùng một đạo lý. Chúng tôi nhìn thấy thí nghiệm về nước, tôi liền hiểu được làm thế nào để bảo hộ bản thân thân tâm mạnh khỏe. Không có gì khác, bảo hộ chánh niệm của bản thân, không thể có tà niệm, không thể có ác niệm. Người khác đố kỵ với tôi, hủy báng tôi, hủy nhục tôi, hãm hại tôi, tôi dùng tâm tốt đối đãi với họ, không thể dùng tâm oán hận, dùng tâm oán hận bản thân bị bệnh trước. Tôi dùng thiện tâm đối đãi với người khác, dùng khoan thứ đối đãi với người khác, không đi so đo với họ. Biết họ bản tánh vốn thiện, tập tánh họ bất thiện, bản tánh là thật, tập tánh là giả. Thường thường nghĩ đến điều tốt của người khác, không nên nghĩ đến bất thiện của người khác. Đối với bản thân điểm tốt lớn nhất là thân tâm mạnh khỏe. Nếu như tính toán từng chút với người khác, họ chịu thiệt ba phần, bản thân ta chịu thiệt bảy phần. Quý vị nếu như đem sức khỏe thân tâm chính mình ra trả giá, thì thật là không đáng. Người có trí tuệ, người thông minh không làm những việc ngốc ngếch này. Cho nên Phật dạy chúng ta nhìn tất cả chúng sanh người người đều là người tốt, việc việc đều là việc lành, ngày ngày là ngày tốt, giờ giờ là giờ lành, tâm đầy hoan hỷ. Con người sinh sống trong hoan hỷ, họ làm sao mà sanh bệnh được? Không lý gì lại như vậy. Lao tâm, lao lực đều là việc bình thường, thực sự mắc bệnh chính là tâm có ý niệm bất thiện. Điều này dễ dàng mắc bệnh.

Năm xưa tôi cầu học ở Đài Trung theo thầy Lý mười năm, lúc đó thầy Lý đã 70 tuổi rồi, lúc tôi theo thầy học thầy 70 tuổi, lúc tôi rời xa thầy thầy 80 tuổi. Lượng công việc mỗi ngày gấp năm lần người thông thường chúng ta, tức năm người mới có thể làm hết công việc của thầy, lượng công việc nhiều đến như vậy. Muốn gặp thầy phải hẹn thời gian trước một tuần, mới sắp xếp thời gian cho quý vị. Nếu như không hẹn trước thầy không có thời gian gặp quý vị. Thầy luôn có khách đến, từ sáng đến tối. Một ngày ăn một lần, một ngày một bữa, người già mà như vậy. Chúng tôi mới thực sự hiểu rằng, ăn uống là bổ sung năng lượng, năng lượng tiêu hao vào đâu rồi? 90 phần trăm tiêu hao vào trong vọng niệm, suy nghĩ lung tung dễ dàng tiêu hao năng lượng nhất. Lao tâm lao lực công việc bình thường tiêu hao năng lượng có hạn. Tôi theo thầy giáo mười năm ngộ ra được sự việc này. Tôi học theo thầy, tôi cũng ngày ăn một bữa, tôi ở Đài Trung 5 năm, thời gian cũng không phải ngắn, một ngày ăn một

bữa, rất bình thường. Ý niệm của quý vị đoạn rồi, liền không muốn ăn nữa, đều là vọng niệm đang ám muội. Cho nên trong kinh điển chúng ta nhìn thấy, A la hán một tuần lễ ăn một bữa, Bích Chi Phật nửa tháng ăn một bữa. Họ tiêu hao ít. Một lần bổ sung có thể ngăn được nửa tháng, Bích Chi Phật, tâm của họ thanh tịnh biết bao. Chúng ta có thể đem vọng niệm đều buông bỏ hết, điều không liên quan đến tôi không nên suy nghĩ, điều bất thiện với tôi tôi cũng không nghĩ đến. Ngày ngày nghiên cứu kinh giáo, thường xuyên nghĩ đến trong kinh giáo này nói, thời thời khắc khắc lãnh hội nó, chánh niệm hiện tiền. Điều này tiêu hao năng lượng rất ít rất ít. Một ngày ăn một bữa bớt rất nhiều việc. Hơn nữa một bữa cơm vô cùng đơn giản. Tôi ăn đến tháng thứ tám mới đem sự việc này nói với thầy, thầy giáo nghe xong hỏi tôi, bao lâu rồi? Tám tháng rồi. Cảm thấy thế nào, tinh thần, thể lực thế nào? Tôi nói rất bình thường. Thầy giáo đập tay xuống bàn nói, cứ mãi tiếp tục như vậy! Người đến vô cầu phẩm tự cao. Cuộc sống nhu cầu rất ít. Ngày tháng rất dễ dàng sống, sống dễ dàng. Người thế gian vì sao tạo tội nghiệp. Dục vọng nhiều quá, dục vọng nhiều quá rồi. Một đời tạo tội nghiệp là dục vọng. Thân tâm không mạnh khỏe là dục vọng, sau khi chết đọa tam đồ vẫn còn là dục vọng. Dục vọng hại chết người. Phải viễn ly, không để nó hại. Cuộc sống đích thực càng đơn giản càng tự tại, càng đơn giản càng mạnh khỏe.

Đoạn văn này, quan trọng nhất chính là nhân mạnh niệm Phật tam muội. Câu danh hiệu Phật này, nên niệm như thế nào mới có thể niệm nó cho tốt, mới có thể nhận được hiệu quả như trên kinh Phật nói. Đắc tam muội chính là đắc tâm thanh tịnh. Càng hưởng thượng đi lên chính là tâm bình đẳng, đắc tam muội trí tuệ liền hiện tiền. Trong kinh giáo Đại thừa thường nói, phiền não khinh, trí huệ trưởng, chính là đạo lý này vậy.

Cho nên dưới đây nói, “diệt dữ chi đồng chỉ”, đều dùng trì danh niệm Phật, làm gốc của đức hiệu trong mười phương ba đời. Đầu tiên chúng ta phải nhận biết, niệm Phật, đối với Phật A Di Đà không nhận biết, quý vị làm sao có thể giao lưu với Ngài? Không những nhận thức mà còn quen thuộc, mới thực sự có thể làm được tâm tâm tương ứng. Lúc tâm tâm tương ứng công phu đắc lực rồi. Một niệm Phật hiệu là một niệm Phật. Cổ nhân nói: “một câu danh hiệu Phật một câu Phật. Niệm niệm danh hiệu Phật niệm niệm Phật”. Họ thực sự tương ứng.

Dưới đây nói: “nên biết thực chúng đức bốn có hai cách giải thích”. Thực chúng đức bốn có hai cách giải thích. Thứ nhất là Bồ Tát trên nhân vạn đức viên mãn, từ nhân đắc quả, nên nói trồng các cội đức. Đây là ý nghĩa thứ nhất. Có nhân nó liền có quả. Nhân là vạn đức viên mãn, quả đương nhiên cũng là viên mãn vạn đức. Đây gọi là trồng các cội đức. Đức bốn này chính là niệm Phật, niệm Phật tam muội. Hai là, chúng đức bốn tức là niệm danh hiệu Phật vậy. Chỉ thị này càng rõ ràng hơn rồi, niệm Phật tam muội, cách tu như thế nào? Phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm nam mô A Di Đà Phật. Chính là cách tu niệm Phật tam muội, chính là cách tu trồng các cội

công đức. Ngày nay chúng ta niệm Phật tâm không tha thiết, nguyên nhân tại đâu? Nguyên nhân là không nhận biết được, không biết danh hiệu Phật này có những điều tốt lớn lao như thế. Một câu danh hiệu Phật này có thể hóa giải sự động loạn của xã hội, có thể hóa giải những thiên tai trên trái đất này, không ai tin. Một câu danh hiệu Phật này có thể giải trừ bệnh khổ của bản thân, không có ai tin tưởng. Trong tôn giáo có câu nói rất hay: “người tin được cứu”. Quý vị nếu như không tin tưởng thì cũng hết cách rồi, nó không linh nghiệm. Không phải là danh hiệu Phật linh hay không, điều đó không liên quan gì. Vấn đề là tâm có tin hay không. Nếu như tâm quý vị tin tưởng thì danh hiệu Phật liền linh. Nếu như tâm không tin tưởng danh hiệu Phật liền không linh. Linh hay không đều do nơi chính mình. Cho nên nhận biết là điều rất quan trọng. Người học Phật rất nhiều. Người nhận biết được Phật Thích Ca Mâu Ni có được mấy người? Quý vị đối với Phật Thích Ca Mâu Ni không hề biết gì, quý vị đối với Phật giáo có thể không hoài nghi được sao? Là sự việc không thể nào.

Tôi cũng coi như là người vô cùng may mắn, tôi gặp được thầy giáo, họ hướng dẫn tôi, đầu tiên tôi nhận thức được Phật Thích Ca Mâu Ni, tôi theo đại sư Chương Gia, ngày đầu tiên ngài đã giới thiệu Phật Thích Ca Mâu Ni cho tôi, ngài nói nếu muốn học Phật đầu tiên phải nhận biết về Phật, bảo tôi đi tìm Thích Ca phổ, Thích Ca Phương Chí, tìm hai loại sách này. Hai loại sách này đương thời trên thị trường không mua được, không lưu thông sách này. Chỉ đến chùa tìm trong Đại Tạng Kinh. May là hai quyển này phân lượng không nhiều, nên chép nó ra được. Tôi lúc đó chép kinh một ngày, tranh thủ thời gian ngày chủ nhật, một ngày có thể chép được 10 ngàn chữ. Hiện nay, quý vị xem sáu mươi năm rồi, kỹ thuật in ấn tiến bộ nhanh biết bao, sáu mươi năm trước là bản bằng chữ chì đúc, ngày nay là bản vi tính. Kỹ thuật in ấn cao hơn trước rất nhiều, tiện lợi rất nhiều, giá thành thấp xuống. Hiện nay cho dù tôi muốn mua một bộ Tứ Khố Toàn Thư, nhà sách cũng có thể in riêng một bộ cho quý vị. Kỹ thuật đạt đến trình độ này rồi. Trước đây ít nhất cũng phải in 1000 bộ, họ mới có thể lấy lại vốn, mới có thể kiếm lời. Bây giờ không cần nữa, quý vị muốn in một bộ thì in cho quý vị một bộ. Muốn hai bộ in cho quý vị hai bộ. Sau khi đọc Thích Ca Phổ rồi mới biết, Phật Thích Ca Mâu Ni là con người, không phải là thần, cũng không phải là tiên. Con người như thế nào? Thông minh hiểu học, ngày nay chúng ta nói là phần tử tri thức, yêu thích tri thức. 19 tuổi xa rời gia đình ra đi tham học, tầm sư học đạo. Đương thời Ấn độ tôn giáo triết học có thể nói là dẫn đầu thế giới. Ngài đều tham vấn qua không sót một vị nào, mười hai năm kết thúc, không còn nơi nào để học nữa, vấn đề chưa giải quyết được. Học thuật của người Ấn độ không có ai không coi trọng thiên định. Tôn giáo tôn trọng thiên định, thiên tu. Giới học thuật cũng coi trọng tu thiên. Trong thiên định có thể đột phá tầng không gian, có thể khôi phục bản năng cục bộ, trong kinh Phật nói là tứ thiên bát định. Đây không phải là Phật Thích Ca Mâu Ni phát minh ra. Cổ Bà la môn giáo họ lưu truyền lại. Lịch sử Bà la môn giáo, tôi có qua lại với họ, trưởng lão của họ nói với tôi, họ có hơn 13.000 năm lịch sử, tôi tin. Tôi tin văn hóa Trung Quốc ít nhất cũng có 13.000 năm lịch sử. Chỉ là thời đại thượng cổ còn

chưa phát minh văn tự, không có ghi chép lại, hoàn toàn là khẩu truyền. Thân hành ngôn giáo, không có văn tự. Ấn độ cũng như vậy.

Từ trong tứ thiên bát định nhìn thấy lục đạo luân hồi, phía trên có thể nhìn thấy 28 tầng trời, phía dưới có thể nhìn thấy A tỳ địa ngục. Vừa nhìn đã thấy rất rõ ràng. Đây không phải là mê tín. Nhưng nếu hỏi, lục đạo này từ đâu mà có? Vì sao lại có lục đạo? Ngoài lục đạo ra còn có thế giới khác không? Không ai có thể giải đáp. Tôn giáo không thể nào giải đáp. Giới học thuật cũng không thể nào giải đáp. Mọi người đều ngộ nhận rồi. Coi tứ thiên thiên, tứ không thiên thành Đại bát niết bàn. Đại bát niết bàn nói bất sanh bất diệt. Cho rằng cảnh giới đó là bất sanh bất diệt. Đó là định công rất sâu, dường như tất cả đều dừng lại, đều bất động, là một cảnh giới như vậy. Niệm thô bị bao phủ, niệm tế đang lưu chuyển bản thân họ không biết, cho rằng bản thân niệm đã không còn nữa. Niệm cực kỳ vi tế đang lưu chuyển. Cho nên đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngừng lại đoạn tham học này, buông bỏ rồi. Những thứ 12 năm học được tạm thời buông bỏ, nhập định dưới cội bồ đề, nhập thiền định càng sâu hơn. Như vậy mới có thể đột phá. Không những đột phá được lục đạo, đồng thời đột phá được thập pháp giới. Đây chính là trong Phật giáo Trung Quốc nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đây mới chứng đắc cứu cánh viên mãn, vấn đề giải quyết được rồi. Lục đạo từ đâu mà có, hiểu được rồi. Vì sao lại có lục đạo, cũng rõ ràng được rồi. Ngoài lục đạo biển rộng trời cao vô lượng vô biên chư Phật quốc độ. Thế giới Hoa Tạng được Ngài nhìn thấy rồi, nguyên khởi của thế gian cũng được Ngài nhìn thấy rồi. Sau khi xuất định bắt đầu dạy học. Năm đó đức Phật Thích Ca Mâu Ni 30 tuổi. 79 tuổi viên tịch, dạy học 49 năm. Phương thức là dạy học tư thực, là phương pháp tư thực của truyền thống xưa, Không Tử, Mạnh Tử đều dạy bằng phương pháp này. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng dùng phương pháp này. Phật giảng kinh dạy học thực sự là thân hành ngôn giáo, trong cuộc sống hàng ngày làm ra tấm gương cho mọi người xem. Trong cuộc sống hằng ngày đem chúng ghi chép lại trở thành giới luật. Giới luật chính là Phật Thích Ca một đời hành nghi của Ngài, Ngài làm được rồi, Ngài nói rõ ràng rồi, mọi người tin tưởng, nếu như nói được mà làm không được ai mà tin tưởng Ngài. Quý vị xem sự thị hiện của Ngài trước phải làm được, sau đó mới nói cho quý vị, quý vị không thể không tin.

Lúc chúng tôi làm thí nghiệm ở Thang Trì, ngày đầu tiên tôi gặp mặt với các thầy giáo, tôi liền nói với những vị thầy giáo này, sự giáo dục này không phải là giáo dục thông thường, là giáo dục thánh hiền, thực sự là vì vãng thánh kế tuyệt học, vì vạn thế khai thái bình, vì tục Phật huệ mạng, vì hoàng pháp lợi sanh, mọi người phải thật làm. Đức Phật Thích Ca dạy học thành công, Không Mạnh dạy học thành công, vì sao họ thành công? Phải làm trước nói sau. Điều họ muốn nói họ làm trước được đã, cho nên họ thành công. Tôi nói sau khi làm được mới nói đến, đây là Thánh nhân. Sau khi nói được nhất định có thể làm được, đây là Hiền nhân. Sau khi nói rồi mà làm không được, đó là gạt người. Gạt người chắc chắn là thất bại trước, quý vị sẽ không có được

thành tựu. Nhất định phải học thánh hiền. Nếu như giáo viên chúng ta, đoàn giáo viên thứ nhất 37 người. 37 vị giáo viên này đều là Thánh hiền. Sự thật này nhất định có thể làm thành công. Thầy giáo thật quý hóa, chúng tôi thực sự cảm động. Trong Đệ Tử Quy câu câu chữ chữ họ đều thực hiện được, đều làm được rồi. Tại tiểu trấn này biểu diễn cho mọi người thấy, người ta tin tưởng rồi. Biểu diễn trước, sau đó mới mở khóa học, mới nói với mọi người chúng tôi định vào thời gian nào đó mở khóa giảng, hoan nghênh mọi người cùng đến học tập, vậy là làm thành công rồi. Trong tiểu trấn này, tiểu trấn có 12 thôn trang, cư dân 48.000 người. Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề cùng nhau học. Thầy giáo dẫn đầu, rất nhanh đã thu được hiệu quả. Chưa đến bốn tháng, phong khí của tiểu trấn phát sanh chuyển biến rất lớn. Thí nghiệm này thành công rồi, thành công ngoài mong đợi. Ban đầu chúng tôi tưởng tượng văn hóa truyền thống mất mấy mươi năm rồi, tôi còn nhớ lúc tôi mười tuổi rất ít người nhắc đến sự việc này. Tôi rời quê nhà 70 năm rồi, ít nhất cũng mất 70 năm, khôi phục hai ba năm là nhanh lắm rồi, không ngờ chưa đến bốn tháng đã khôi phục được. Nhóm giáo viên chúng tôi hoan hỷ, vô cùng hoan hỷ. Khổng định được lời cổ nhân đã nói: “nhân tánh bản thiện”. Điều thứ hai mà chúng tôi phát hiện là con người rất dễ dạy. Nói cách khác, là do không có ai dạy, vừa dạy họ liền hồi tâm, họ liền giác ngộ. Thực sự không thể nghĩ bàn.

Mười tháng, tháng thứ mười duyên chúng tôi thành thực. Liên hiệp quốc đến tìm chúng tôi mở hoạt động, thông báo chúng tôi đến, hi vọng chúng tôi lúc cùng họ làm hoạt động là tháng năm, tháng thứ năm. Hoạt động vào tháng mười, chúng tôi có thời gian năm tháng để chuẩn bị, đem sự việc thí nghiệm này của chúng tôi báo cáo tường tận tại Liên hiệp quốc, còn làm ba ngày triển lãm, thành tích vượt trội. Lần đó tôi tham gia hoạt động của Liên hiệp quốc, tôi chỉ có hai câu nói với mọi người, câu thứ nhất là “tôn giáo có thể đoàn kết được”. Tôi mời chín tôn giáo của Singapore tham gia lần hoạt động này. Đây là việc mà liên hiệp quốc chưa từng làm qua. Câu thứ hai nói với mọi người là “nhân dân là người rất dễ dạy”. Thí nghiệm của chúng tôi thành công rồi.

Ngày nay chúng ta nhìn thấy đoạn văn này, chúng đức bản chính là niệm Phật danh hiệu, điều này không thể nghĩ bàn. Được mấy người nhận biết? Mỗi một người học Phật đầu óc đều nghĩ đến, tôi phải làm thế nào để ngay trong đời này tích công lũy đức, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, đều có ý niệm này, đều có nguyện vọng này, không biết phải tu như thế nào. Ở đây nói với quý vị chân thật niệm Phật, chính là đoạn ác tu thiện, chính là tích công lũy đức, trồng các cội đức.

Phật Pháp, năm xưa đại sư Chương Gia nói với tôi: biết khó hành dễ. Phật Pháp quý vị nhận biết nó, hiểu được nó khó, cho nên Phật nói pháp 49 năm. Hành, thật làm, phàm phu thành Phật là trong một niệm. Một niệm hồi đầu một niệm giác, phàm phu liền thành Phật. Hành thực sự không khó. Phật Thích Ca Mâu Ni dưới cội cây bồ đề thị hiện cho chúng ta, giác rồi chính là Phật, không giác chính là phàm phu.

Đời Đường Lục Tổ Huệ Năng đại sư, đã làm biểu diễn cho chúng ta, lúc chưa khai ngộ là phàm phu, vừa khai ngộ liền thành Phật, chỉ trong một niệm. Một đời Ngài chỉ nghe một lần giảng đó, Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn nửa đêm canh ba triệu kiến Ngài, giảng cho Ngài đại ý Kinh Kim Cang, Ngài không biết chữ, vậy là không cần đến kinh bản, Ngũ Tổ nói, Ngài nghe, chưa đến một phần tư, giảng đến câu “ung vô sở trú nhi sanh kỳ tâm”, Ngài liền khai ngộ. Nói ra tâm đắc của Ngài: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Đâu ngờ, là không ngờ đến, không ngờ rằng tự tánh vốn tự thanh tịnh, “vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp”. Ngũ Tổ vừa nghe, được rồi, thực sự khai ngộ rồi, không phải là giả. Đoạn sau không nói nữa, y bát liền trao cho Ngài, truyền y bát cho Ngài rồi, bảo Ngài nhanh chóng ra đi, nửa đêm đưa Ngài đi. Vì sao vậy? Sợ có người tật đố chướng ngại, hại Ngài. Ngài còn rất trẻ mới 24 tuổi, Ngài tránh nạn, trốn vào trong đội thợ săn 15 năm. Sau 15 năm mọi người đối với sự việc này dần quên rồi, Ngài lại xuất hiện. Ngài Huệ Năng lúc xuất hiện lại là 39 tuổi. Ngài ở trong đội thợ săn ẩn cư 15 năm, làm người giúp việc trong đội thợ săn, nấu cơm cho nhóm thợ săn, làm những công việc bếp núc. Thợ săn ăn thịt, Ngài lấy rau xanh bỏ vào bên nồi thịt để nấu, ăn rau bên cạnh thịt. Không có tâm nhãn nại thì được không? Tổ sư đại đức làm ra gương tốt cho chúng ta xem, đều là giáo huấn cho chúng ta.

Lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Đề Bà Đạt Đa đố kỵ Ngài, hãm hại Ngài. Sự khai ngộ của Huệ Năng đại sư cũng vì có người tật đố với Ngài, muốn hãm hại Ngài. Quý vị không có tâm nhãn nại, quý vị sẽ không thành tựu được. Sự chướng ngại này, Phật, Tổ đã thị hiện cho chúng ta rồi, trong xã hội ngày nay chắc chắn không thể tránh khỏi.

Tôi ở Đài Trung học giảng kinh, thầy giáo nói với tôi, thầy Lý nói với tôi, tương lai ông ra ngoài giảng kinh, giảng không hay người ta mỉa mai ông, cười nhạo ông vẫn chưa là gì, vẫn chưa đáng là gì cả. Nếu như giảng hay, giảng hay hơn bất cứ ai, phiền phức của ông đã đến rồi. Tôi nói phiền phức gì? Ông sẽ đi đến đường cùng. Sau này quả nhiên một đời lưu lạc khắp nơi, không có nơi cố định. Bản thân có được một chút an ủi, đó chính là Phật Thích Ca Mâu Ni làm gương, Phật Thích Ca Mâu Ni một đời thuyết pháp 49 năm, không có nơi ở cố định, lưu lạc khắp nơi. Tôi một đời này sống cuộc sống giống như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. Sự lang thang của tôi cũng coi như còn tốt. Mỗi nơi mời đến đều rất lịch sự, giảng xong lại lên đường. Ở bên ngoài giảng kinh thời gian cư trú dài nhất là ở Singapore, ở ba năm rưỡi. Chỗ thứ hai dài nhất là Hongkong năm 1977 ở bốn tháng, ở những nơi khác đều không quá ba tháng. Thời gian ngắn là một tuần, nửa tháng đến một tháng là lâu nhất, một đời lang thang, không nơi cố định, có lợi ích rất lớn là giúp tôi buông bỏ, không buông bỏ cũng không được, nhất định phải buông bỏ. Tôi trước nay chưa từng có ý niệm xây đạo tràng. Ở đây mọi người đều biết rồi. Đạo tràng này là sau khi quản trưởng Hàn vãng sanh, những huynh đệ hậu bối quý vị rất đáng thương, không có nơi dừng chân, đến nơi này, duyên thành

thực rồi, mua lại nơi này, cúng dường quý vị ở lại đây tu tâm dưỡng đạo, giúp đỡ quý vị thành tựu. Trong đạo tràng không có gánh nặng, không có nợ nần, đạo tràng không có kinh sám Phật sự, cung cấp cho quý vị điều kiện tu học đầy đủ, nếu như quý vị thật làm, mười năm đại thành, không phải là tiểu thành, đại thành tựu. Quý vị không thật làm, trong mười năm này dường như một nửa thời gian tôi làm công tác tôn giáo hòa bình đoàn kết. Điều này quý vị đều biết rồi. Tham gia hơn mười lần hội nghị hòa bình quốc tế, nhưng quý vị ở nơi này an cư lạc nghiệp, quý vị chưa nắm bắt được nơi này, người thực sự nắm bắt được đều thành tựu rồi.

Quý vị xem xem Trung Quốc đại lục, cư sĩ Lưu Tố Vân ở Cáp Nhĩ Tân, người ta mười năm thành tựu rồi. Người khác hỏi bà: bà dùng phương pháp gì để thành tựu? Bà ấy nói thành tựu của bà ấy chỉ sáu chữ: chân thật, nghe lời, thật làm. Bà ấy nghe đĩa CD của tôi, nghe hiểu một câu nói “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, câu này bà ấy nghe hiểu rồi, mười năm bà ấy ôm trọn một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một bộ đĩa Kinh Vô Lượng Thọ này, lúc nào vậy? Là năm xưa tại thư viện Đài Bắc giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Lúc đó là dùng băng ghi âm để ghi âm lại, không có hình ảnh, chỉ có âm thanh. Sau này hình như làm thành đĩa CD, bà ấy có được bộ đĩa này. Nói với tôi, một ngày bà ấy nghe một đĩa, một đĩa là một tiếng đồng hồ, một đĩa này nghe mười lần. Mỗi ngày nghe kinh nghe mười tiếng đồng hồ. Mười tiếng đồng hồ chỉ là một tiếng đồng hồ mà lặp lại, lặp lại mười lần, trường thời huân tu. Một bộ kinh nghe xong, lại nghe lần thứ hai, cũng là một tiếng đồng hồ một ngày nghe mười lần. Ngoài nghe kinh ra bà ấy niệm Phật, không có tạp niệm. Phương pháp dụng công như vậy tôi biết người bình thường, người phổ thông khoảng ba năm đến bốn năm sẽ đắc niệm Phật tam muội. Sáu bảy năm là họ khai ngộ rồi. Mười năm bà ấy thành tựu rồi. Đây là không có đồng tham đạo hữu, một mình ở nhà bà bị bệnh nặng. Dùng phương pháp này nghe kinh niệm Phật bệnh lành rồi, bệnh nổi ban đỏ, còn nghiêm trọng hơn cả bệnh ung thư. Đây chính là trong kinh nói “chúng họa giai chuyển”. Điều này đối với cá nhân bà ấy mà nói, bệnh chết người này cứ thế mà lành hẳn, chuyển trở lại rồi. Hiện nay ở trong nước hoàng pháp, lần này tôi dẫn bà ấy đến Hongkong, đến Singapore, đến Malaysia, đến Indonesia, tôi nói hoàng pháp phải hướng đến quốc tế. Nói rất hay, khắp nơi đều được hoan nghênh. Đây là một tấm gương tốt nhất.

Từ trên đĩa CD mà học tập thành tựu, từ trên vệ tinh mà học tập, từ trên mạng internet mà học tập, có người thành tựu, tôi nghe nói vậy, hiện tại còn chưa gặp mặt, điều kiện của họ đích thực cổ kim trung ngoại không có gì khác, đều là chân thật, nghe lời, thật làm. “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, không có ai không thành tựu.

Cuối cùng, ở đây tổng kết, “thả thử nhị thuyết thật bất tương vi”, hai cách nói mà đoạn trước đã nói không trái ngược nhau. “Do vì Bồ Tát nhân hành không rời niệm Phật cho nên trong một có hai. Lại niệm Phật viên cụ vạn đức nên trong hai có một”.

Không có trái nhau, một tức là hai, hai tức là một. Vì sao công phu chúng ta không đắc lực? Làm nhiều năm như vậy, thực sự mà nói ngay cả bên lề còn chưa đụng đến được, điều này không thể trách người khác, trách bản thân thôi, không chân thật, không nghe lời, không thật làm. Quý vị nghĩ xem có đúng hay không? Nếu như cũng thực sự có thể làm được chân thật, nghe lời, thật làm, không phải là người người đều thành tựu rồi sao?

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 285**